

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST

Ngày: 25/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thung

Ông Trần Ngọc Đăng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ
lý số: 26/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

BÙI QUỐC T

- Sinh năm 1986;
- HKTT và chỗ ở: số A, tổ B, ấp T1, xã T2, TP. C, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 07/12;
- Con ông Bùi V, sinh năm 1931 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957;
- Vợ, con: Chưa;

- Anh chị em ruột: Không. Có 01 người chị cùng mẹ khác cha;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Đầu thú và bị tạm giữ: Ngày 16/7/2017;
- Tạm giam: Ngày 25/7/2017;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc T: Luật sư Nguyễn H – Văn Phòng luật Sư H1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bị hại: Đinh Thị M, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị B1, sinh năm 1963 (mẹ bị hại) (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2016, Bùi Quốc T đến mát xa tại cơ sở S thuộc tổ Y, khóm M1, phường M2, thành phố C để mát xa thì gặp Đinh Thị M là nhân viên phục vụ cho T nên T xin số điện thoại để làm quen. Sau đó, T và M thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng Zalo rồi nảy sinh tình cảm. Trong thời gian quen nhau, do T thường liên lạc, ảnh hưởng đến thời gian làm việc của M.

Ngày 14/7/2017, Đinh Thị M chủ động đòi chia tay và không chịu gặp mặt T. Do còn tình cảm yêu thương M nên T điện thoại và nhắn tin qua Zalo cho M nhiều lần nhưng M không trả lời và chặn Zalo không cho T liên lạc. Khoảng 08 giờ ngày 16/7/2017, Bùi Quốc T tiếp tục gọi điện và nhắn tin cho M nhưng vẫn không được trả lời. T ngồi 01 mình uống hết khoảng gần một xị rượu trắng tại nhà sau đó lên võng nằm ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T thức dậy, tiếp tục gọi điện cho M nhưng vẫn không được trả lời. T lấy con dao Thái lan phần cán dài 10,5 cm, phần lưỡi dài 11,5 cm, mũi nhọn, bỏ vào túi quần sau đó điều khiển xe mô tô biển số: 66P1- XXXXX chạy đến cơ sở massage S để tìm M thì gặp chị Nguyễn Thị S1 là nhân viên tại đây. Chị S1 hỏi tìm ai thì T

nói là vào gặp T3 (tên của M tự giới thiệu khi đi làm tại cơ sở massage S) lấy tiền rồi ra liền. Chị S1 không cho vào nên T nhờ chị S1 vào kêu M ra gặp. Vài phút sau, khi thấy M đi ra T lập tức lấy con dao từ trong túi quần, đâm liên tục nhiều nhát vào ngực, bụng, hông và lưng của M. Chị M truy hô nên chị Lê Thị T4 là nhân viên đứng gần đó quay lại nhìn thấy và hoảng sợ la lên “giết người, giết người”. Anh Trần C2 là con của chủ cơ sở mát xa nghe tiếng la, từ trong phòng chạy ra. Bùi Quốc T thấy vậy, lên xe chạy ra khỏi hiện trường, ném dao trên vỉa hè cách đó 47 mét rồi chạy xe đến nhà chị cùng cha khác mẹ tên Nguyễn Thị C3 tại xã N, huyện C1. T nói với chị C3 rằng mình vừa đâm M. Chị C3 khuyên T ăn cơm xong rồi đi đầu thú. Trong khi chị C3 vào bếp nấu cơm, T lấy dây dù ra sau nhà định treo cổ tự sát như không thành. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chồng chị C3 là Nguyễn Văn T5 cùng anh Nguyễn Văn H2 là bạn dì ruột với T chở T đến Công an xã T2, thành phố C đầu thú.

Đối với người bị hại Đinh Thị M, sau khi bị đâm đã được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp lúc 11 giờ ngày 16/7/2017, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày chuyển điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy (TP.HCM) điều trị đến ngày 26/7 chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, ngày 04/8/2017 thì xuất viện. Ngày 30/8/2017, M tiếp tục nhập Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp điều trị và 31/8/2017 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/TgT ngày 14/9/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Đinh Thị M, sinh năm 1985, ngụ ấp X, xã P, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp thể hiện có 13 vết thương như sau:

- Vùng ngực phải, nách phải, hông lưng trái, mạn sườn trái, hạ sườn phải, bụng phải có tổng cộng 09 vết thương, vết lớn nhất kích thước 5x0,7 cm, vết nhỏ nhất 1,5x0,3 cm.

- Sẹo xây xát da vùng lưng trái.

- Hậu môn nhân tạo vùng bụng trái.

- Vết thương phần mềm kẽ ngón I, II xuyên lòng bàn tay trái kích thước 03x0,2 cm; 1,5x0,3 cm..

- Sẹo vết thương phần mềm đốt II ngón 2 bàn tay trái kích thước 01x0,1 cm.

Kết luận: Đa sẹo vết thương phần mềm, số lượng sẹo nhiều, kích thước trung bình. Tràn máu màng phổi phải dẫn lưu điều trị ổn định. Vết thương thấu bụng gây thủng đại tràng ngang được phẫu thuật đưa đoạn đại tràng ngang ra bụng trái làm hậu môn tạm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 48 % .

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tại hiện trường: 1 con dao thái lan cán màu vàng , phần cán dài 10,5 cm, phần lưỡi mũi nhọn dài 11,5 cm. Kết quả nhận dạng, Bùi Quốc T xác nhận đây là con dao dùng đâm bị hại.

- Của Bùi Quốc T: một 01 đôi dép quai kẹp màu đen (loại dép xốp) trên dép có in chữ Kappa 01 áo thun màu xanh ngắn tay, 01 quần jean ; 01 xe mô tô waves biển kiểm soát 66P1-XXXXX; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei 358842055828092.

- Của Đinh Thị M: một 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số Imei 013789008075999 do Đinh Quang S2 (em M) giao nộp. Hiện đã trao trả cho bị hại M xong.

Về dân sự, chi phí điều trị thương tật cho Đinh Thị M là 25.046.094 đồng. Hiện nay bị hại M yêu cầu bồi thường số tiền trên, tiền phẫu thuật đóng hậu môn sau này và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Ngày 17/10/2017, mẹ của Bùi Quốc T đã bồi thường cho bị hại (do bà Phạm Thị B1 nhận thay) số tiền 25.046.094 đồng.

Theo Cáo trạng số 14/CT – VKS ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Bùi Quốc T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T với mức án tù 10 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Quốc T bồi thường chi phí điều trị lấp hậu môn 30.000.000đ, tiền công lao động 3 tháng x 200.000đ/ngày bằng 18.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần 30 tháng lương x 1.300.000đ bằng 39.000.000đ. Tổng cộng 3 khoản là 87.000.000đ cho người bị hại Đinh Thị M. Về xử lý vật chứng: đề nghị tuyên như nội dung quyết định bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc T thống nhất theo kết luận của Viện kiểm sát qui kết bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 18, Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng luật sư cho rằng Viện kiểm sát bỏ một tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, không áp dụng tình tiết tự thú theo điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Như vậy bị

cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ là b, p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, ngoài ra cha bị cáo là người có công Cách Mạng, gia đình bị cáo bồi thường một phần tiền thuốc điều trị, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến bào chữa luật sư, lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Bùi Quốc T quê ở xã T2, TP C, còn chị Đinh Thị M (người bị hại) quê ở xã P, huyện C1. Bị cáo làm quen với chị M vào tháng 4 năm 2016, bị cáo là khách đến massage tại cơ sở S thuộc phường M2, TP C. Còn chị M là nhân viên phục vụ cho bị cáo và bị cáo cũng biết chị M đã có một con gái. Bị cáo làm quen và xin số điện thoại của M để làm quen và cả hai thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng Zalo. Trong thời gian quen nhau, bị cáo thường liên lạc điện thoại, nhắn tin qua mạng Zalo, tìm chị M tại nơi làm ảnh hưởng đến thời gian làm việc của chị M. Ngày 14/7/2017, chị M chủ động đòi chia tay và không chịu gặp mặt bị cáo là không có gì sai trái. Đáng lý ra nếu bị cáo yêu thương chị M chưa muốn chia tay thì phải tìm cách nào để cho chị M có tình cảm và yêu thương bị cáo. Vì chuyện tình cảm giữa hai bên tìm hiểu để đi đến hôn nhân không thể nào ép buộc được. Bị cáo lại tiếp tục điện thoại và nhắn tin qua Zalo, thấy chị M không tiếp tục trả lời và chặn Zalo không cho bị cáo liên lạc thì bị cáo lại tỏ ra bức tức.

Bị cáo lại suy nghĩ rằng bị cáo yêu thương chị M mà chị M không yêu lại thì bị cáo có quyền giết chị M và bản thân bị cáo cũng tự sát luôn. Từ suy nghĩ không đúng của bị cáo nên vào ngày 16/7/2017, bị cáo ngồi 01 mình uống hết khoảng gần một xị rượu trắng tại nhà. Bị cáo đã lên võng nằm ngủ, nhưng do không ngủ được nên lấy con dao Thái lan cán màu vàng bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô biển số: 66P1- XXXXX chạy đến cơ sở massage S để giết chị M. Lúc này là 11 giờ bị cáo gặp chị S1 làm chung với M và nói dối T3 (tức M) thiếu nợ bị cáo nên muốn gặp một chút thôi. Khi chị M đi ra gặp bị cáo, lúc này bị cáo cũng không hỏi gì chị M mà lấy con dao từ trong túi quần đâm liên tục nhiều nhát (13 nhát) vào ngực, bụng, hông và lưng. Nếu chị M không sử dụng tay chống đỡ và nếu không có mọi người can ngăn kịp thời thì bị cáo cũng chưa

dừng hành vi phạm tội. Bị cáo bỏ mặc cho chị M nằm đó và chạy xe mô tô về nhà chị Nguyễn Thị C3 (cùng cha khác mẹ với bị cáo). Bị cáo khai tại nhà chị C3 bị cáo lấy dây dù ra sau nhà treo cổ tự sát nhưng không chết. Bị cáo ăn cơm tại nhà chị C3 và đến 14 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T5 (chồng C3) và anh Nguyễn Văn H2 là bạn dì ruột với bị cáo chở bị cáo đến Công an xã T2, thành phố C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết thương tích người bị hại cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quốc T đã có đủ căn cứ qui kết bị cáo phạm vào tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a/

n/ Có tính chất côn đồ.

Điều 18 Bộ luật hình sự qui định:

Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho người bị hại là rất nguy hiểm cho xã hội. Vì bị cáo cũng nhận biết được tính mạng sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Trong khi bản thân bị cáo không có mắc bệnh tâm thần, nhưng lại sử dụng dao thái lan sắc bén đâm vào người chị M người mà bị cáo yêu đơn phương nhiều nhất cho chị M chết để nhằm cho bị cáo thỏa cơn tức giận. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý tước đoạt mạng sống của chị M là người mà bị cáo đã tìm hiểu một thời gian để đi tới hôn nhân. Nhưng chị M chưa chết là do chống đỡ được, nhờ mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời và là ngoài ý muốn của bị cáo. Chứng tỏ bản chất bị cáo là rất côn đồ và còn xem thường pháp luật Nhà Nước. Bị cáo đã gây ra cho chị M các vết thương như: Đa sọc vết thương phần mềm, số lượng sọc nhiều, kích thước trung bình. Tràn máu màng phổi phải dẫn lưu điều trị ổn định. Vết thương thấu bụng gây thủng đại

tràng ngang được phẫu thuật đưa đoạn đại tràng ngang ra bụng trái làm hậu môn tạm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 48 %. Bị cáo đã gây ra cho chị M bị tổn hại sức khỏe rất lớn cho đến nay vẫn chưa hồi phục lại được. Chị M phải sử dụng hậu môn ngoài không lao động được một thời gian dài để nuôi con. Ngoài ra chị M còn ảnh hưởng về tinh thần, cuộc sống hàng ngày và sau này của chị M.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý thực hiện việc phạm tội và thực hiện đến cùng. Bị cáo khi thấy chị M ra gặp bị cáo là bị cáo chủ động sử dụng dao đâm ngay và trước khi thực hiện hành vi phạm tội có tham gia uống rượu nên rất quyết liệt. Trong khi bị cáo nhận biết được tính mạng sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không có quyền tước đoạt mạng sống người khác với bất cứ lý do gì, mà bị cáo chỉ có quyền định đoạt chính cuộc sống của bị cáo mà thôi. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội và còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng oán ghét, xã hội lên án và xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước.

Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Nhưng xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội ra đầu thú, gia đình bị cáo bồi thường được một phần dân sự cho người bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, cha bị cáo là người có công Cách Mạng (được xem xét giảm nhẹ hình phạt tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường phần dân sự cho người bị hại, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Nhưng cũng cần có một mức hình phạt nghiêm khắc để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo, để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh mà viện kiểm sát qui kết bị cáo và luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như hội đồng xét xử nhận định trên là có căn cứ chấp nhận. Luật sư cho rằng sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Chi phí điều trị thương tật cho Đinh Thị M tiền thuốc các khoản là 25.046.094đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa Chị M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí phẫu thuật đóng hậu môn của chị đã điều trị 30.000.000đ, chị M yêu cầu tiền công lao động của chị bị mất 3 tháng x 200.000đ/ngày bằng 18.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật một khoản bằng 30 tháng lương x 1.300.000đ/tháng bằng 39.000.000đ, tổng cộng 3 khoản là 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo Bùi Quốc T tự nguyện đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của người bị hại Đinh Thị M là phù hợp pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

Bà Phạm Thị B1 (mẹ chị M) là người nuôi chị M trong thời gian nằm bệnh, bà B1 không yêu cầu bị cáo bồi thường công lao động bị mất nên không xem xét giải quyết, mà chấp nhận sự tự nguyện của bà là phù hợp pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1 con dao thái lan cán màu vàng, phần cán dài 10,5 cm, phần lưỡi mũi nhọn dài 11,5 cm. Đây là hung khí nguy hiểm bị cáo dùng để phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đôi dép quai kẹp màu đen (loại dép xốp) trên dép có in chữ Kappa, 01 áo thun màu xanh ngắn tay, 01 quần jean. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, biển số 66P1-XXXXX, số máy JC43E1202238, số khung HJC4318AY001844 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei 358842055828092. Đây là tài sản thu giữ của bị cáo nên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93, Điều 18, Điều 52, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Quốc T bồi thường cho người bị hại Đinh Thị M các khoản như sau: Tiền phẫu thuật đóng hậu môn 30.000.000đ, tiền công lao động bị mất 3 tháng x 200.000đ/ngày bằng 18.000.000đ, tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật bằng 30 tháng lương x 1.300.000đ/tháng bằng 39.000.000đ. Tổng cộng 3 khoản là 87.000.000đ (Tám mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại mà bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành tương đương với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Vật chứng thu giữ: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao thái lan cán màu vàng, phần cán dài 10,5 cm, phần lưỡi mũi nhọn dài 11,5 cm.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen (loại dép xốp) trên dép có in chữ Kappa, 01 áo thun màu xanh ngắn tay, 01 quần jean.

- Tiếp tục quản lý 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, biển số 66P1-XXXXX, số máy JC43E1202238, số khung HJC4318AY001844 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số Imei 358842055828092 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Bùi Quốc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy ĐT;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐT;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, người bị hại, người có QL.NVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T.Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai